|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN CÙ LAO DUNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *Cù Lao Dung, ngày tháng 12 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 đối với xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hời Quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới nâng cao áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 03/HD-BCĐSNN ngày 03/11/2022 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sóc Trăng về Hướng dẫn thực hiện, đánh giá, công nhận đạt tiêu chí, công nhận đạt chuẩn và thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 17/2/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 23/2/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung về thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới huyện Cù Lao dung năm 2023;

Căn cứ Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 13/12/2023 của Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Tây về việc đề nghị thẩm định, xét, công nhận xã An Thạnh Tây đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023.

Căn cứ kết quả thẩm tra, thẩm định đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã An Thạnh Tây. Ủy ban nhân huyện Cù Lao Dung báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 đối với xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. **KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra từ ngày 13/12/2023 đến ngày 20/12/2023.

**1. Về hồ sơ:**

**-** Bộ hồ sơ của xã An Thạnh Tây:

+ Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 13/12/2023 của Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Tây đề nghị thẩm tra, xét công nhận xã An Thạnh Tây đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023;

+ Báo cáo số 193/BC-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Tây về Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2023 trên địa bàn xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

+ Báo cáo số 194/BC-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Tây về Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2023 của xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng;

+ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 21/11/2023 của Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Tây về tình hình nợ động xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã An Thạnh Tây.

+ Biên bản cuộc họp ngày 13/12/2023 của Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Tây họp đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã An Thạnh Tây đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023.

+ Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng xã nông thôn mới nâng cao của xã An Thạnh Tây

1. **Công tác chỉ đạo điều hành thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao**

Trên cơ sở quán triệt các văn bản của Trung ương, Tỉnh, Huyện về xây dựng xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Huyện ban hành Nghị quyết số 10-NQ/HU ngày 16/12/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 31/3/2022 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 23/2/2023 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Cù Lao Dung năm 2023. Đảng ủy xã ban hành Nghị quyết số 19-NQ/ĐU ngày 25/12/2020 của Đảng ủy xã An Thạnh Tây về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị năm 2021-2025. Để thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025, hàng năm xã rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia xã phù hợp với tình hình thực tế của xã, với Trưởng ban là Bí thư Đảng uỷ xã, Phó Ban là lãnh đạo Ủy Ban nhân dân xã, các thành viên là thủ trưởng các đơn vị, hội đoàn thể xã, công chức xã và Ban nhân dân các ấp. Kiện toàn Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã, Ban phát triển ấp. Xã bố trí 01 công chức chuyên trách về xây dựng nông thôn mới để thực hiện chức năng nhiệm vụ, tham mưu giúp Ban chỉ đạo xã xây dựng kế hoạch, giám sát việc thực hiện Chương trình nông thôn mới trên địa bàn, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về trên.

Phối hợp cùng Mặt trận Tổ quốc và các Hội đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự chuyển biến rõ nét trong Nhân dân về xây dựng nông thôn mới nâng cao, phát động phong trào “Cù Lao Dung chung sức xây dựng nông thôn mới” và tuyên truyền thực hiện nội dung bộ tiêu chí hộ văn hóa nông thôn mới, ấp văn hóa nông thôn mới và tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu;

**3. Về kết quả công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới**

Xã An Thạnh Tây được công nhận đạt chuẩn nông thôm mới năm 2018 theo Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, đã nâng chất 21/21 chỉ tiêu Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

**4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới nâng cao**

**4.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Chỉ tiêu 1.1 Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch

- Chỉ tiêu 1.2 Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch

- Chỉ tiêu 1.3 Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên

**b) Kết quả thực hiện:**

Chỉ tiêu 1.1 Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

Xã đã thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung của và được duyệt tại Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung về việc Phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Đồng thời có tổ chức công bố, công khai quy hoạch được duyệt đảm bảo theo quy định, các bản vẽ tại trụ sở UBND, Nhà văn hóa xã để người dân trên địa bàn quan sát thuận tiện.

*Chỉ tiêu 1.2 Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch:*

Có quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã, quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn được lồng ghép vào đồ án thuyết minh quy hoạch chung của xã, đã được công bố rộng rãi tới các ấp và nhân dân trong xã.

*Chỉ tiêu 1.3 Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên:*

Xã có quy hoạch điểm dân cư tập trung tại ấp An Lạc, xã An Thạnh Tây với diện tích 10 ha, được duyệt theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung về việc Phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết khu tái định cư xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung.

**c) Đánh giá: Xã t**hực hiện Đạt tiêu chí số 1 Quy hoạch.

**4.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Chỉ tiêu 2.1 Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm 100%, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh,…) ≥50%;

Chỉ tiêu 2.2 Tỷ lệ đường ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa và bảo trì hàng năm (100%); có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh,…) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp ≥50%;

Chỉ tiêu 2.3 Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp ≥ 90%;

Chỉ tiêu 2.4 Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cúng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa (nếu có) ≥ 90%;

Chỉ tiêu nâng chất 1: Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm (100%)

**b) Kết quả thực hiện:**

*Chỉ tiêu 2.1 Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm 100%, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh,…) ≥50%*

Xã An Thạnh Tây có 02 tuyến đường xã (Đường Bình Linh – Đầu Lá chiều dài 0,98 km, chiều rộng 3,5m và Đường vào Bến Đò Bình Linh, dài 0,5 km, rộng 3,5m) được tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải với tổng chiều dài 1,48/1,48 km, đạt tỷ lệ đạt 100%. Có các hạng mục cần thiết như biển báo, biển chỉ dẫn, hệ thống chiếu sáng. Cây xanh được trồng 100% với khoảng cách khoản 10m

*Chỉ tiêu 2.2 Tỷ lệ đường ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa và bảo trì hàng năm (100%); có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh,…) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp ≥50%*

Đường ấp và đường liên ấp của xã có quy hoạch tổng số 04 tuyến, tổng chiều dài quy hoạch 5,44 km, được cứng hoá 5,44/5,44 km, đạt tỷ lệ 100%. Tỷ lệ tuyến đường đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp 3,84/5,44km, đạt 70,6%.

*Chỉ tiêu 2.3 Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp ≥ 90%:*

Đường ngõ, xóm trên địa bàn xã được quy hoạch 26 tuyến đường, tổng chiều dài quy hoạch 27,03 km. Được cướng hóa 100% (27,03/27,03 km) Đường ngõ, xóm sáng - xanh - sạch - đẹp 90,27% (24,4/27,03 km).

*Chỉ tiêu 2.4 Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cúng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa (nếu có) ≥ 90%:*Xã không quy hoạch Đường trục chính nội đồng.

Chỉ tiêu nâng chất 1: Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm (100%): Đường ngõ, xóm trên địa bàn xã được quy hoạch 26 tuyến, dài 27,03 km, thực hiện sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm tỷ lệ 100% (27,03/27,03 km).

**c) Đánh giá:** Xã **t**hực hiện Đạt tiêu chí số 2 về Giao thông và đạt nâng chất 1 thuộc tiêu chí giao thông.

**4.3. Tiêu chí số 3 về Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Chỉ tiêu 3.1 Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên.

Chỉ tiêu 3.2 Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững

Chỉ tiêu 3.3 Tỷ lệ diện tiasch cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt 50% trở lên

Chỉ tiêu 3.4 Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm

Chỉ tiêu 3.5 Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi

Chỉ tiêu 3.6 Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

*Chỉ tiêu 3.1 Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên.*

Xã có hệ thống công trình thủy lợi được xây dựng theo quy hoạch và thiết kế được duyệt, được nạo vét, sửa chữa, bồi trúc, bảo dưỡng thường xuyên bảo đảm phát huy 100% (27 kênh, 48 cống bộng) năng lực thiết kế.

Diện tích đất sản xuất nông nghiệp của xã là 1.240,1 ha (chủ yếu là cây ăn trái, cây mía và cây màu), diện tích tưới chủ động 1.180 ha, đạt tỷ lệ 95,15 ha; Diện tích đất sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp của xã là 1.562,6 ha, diện tích tiêu chủ động là 1.490 ha, đạt 95,35%; Diện tích nuôi trồng thủy sản của xã là 21 ha (chủ yếu nuôi cá rô phí, cá điêu hồng và các loại cá khác), diện tích được cấp, thoát nước chủ động 20,5 ha, đạt tỷ lệ 97,62%.

*Chỉ tiêu 3.2 Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững:*

Trên địa bàn xã An Thạnh Tây có 03 hợp tác xã (Hợp tác xã nông nghiệp 83 Fram, có 31 thành viên; Hợp tác xã nông nghiệp Cồn Mới, có 32 thành viên; Hợp tác xã nông nghiệp 7C, có 7 thành viên) và 01 Tổ hợp tác (Tổ hợp tác trồng mía An Phú) có tham gia, quản lý và khai thác hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn xã An Thạnh Tây năm 2023. Trong đó có Hợp tác xã Nông nghiệp 83 Farm là Tổ chức thủy lợi hoạt động hiệu quả, bền vững.

*Chỉ tiêu 3.3 Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt 50% trở lên:*

Cây trồng, sản phẩm chủ lực của xã được ban hành tại Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND xã An Thạnh Tây. Diện tích cây trồng chủ lực của xã là 742,3ha, gồm 375,3 ha Nhãn (Thanh Nhãn, Nhãn Xuồng, Nhãn Xuồng Tím); 102 ha Cây màu (Khoai Lang, Khoai Mỳ, Khoai Từ, Khoai Ngọt); 265ha Dừa. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của xã được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước là 414/742,3 ha, đạt 55,77%

*Chỉ tiêu 3.4 Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm:*

Xã có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm: Xã có 27 kênh rạch, 48 cống bọng, hàng năm có thực hiện nạo vét kênh và duy tu, bảo dưỡng công trình, cống hàng năm; Có báo cáo kết quả thực hiện kiểm tra thường xuyên, trước và sau mùa mưa, các đợt triều cường; Có thực hiện việc sử dụng lao động, vật liệu thực hiện bảo dưỡng các hạng mục theo kế hoạch; Các hạng mục công trình được nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ đạt 100% so với kế hoạch.

*Chỉ tiêu 3.5 Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi:*

Có thống kê, cập nhật đầy đủ các nguồn nước thải xả vào từng công trình thủy lợi do xã quản lý. Có thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn nước thải, tổ chức quản lý nguồn nước thải trên địa bàn theo thẩm quyền. Trên địa bàn xã không có trường hợp vi phạm xả thải vào công trình thủy lợi.

*Chỉ tiêu 3.6 Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”:*

Xã có xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng chống thiên tai của xã sát với tình hình thiên tai của địa phương và được lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thành lập và kiện toàn Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã theo Luật phòng chống thiên tai. Tập huấn kiến thức phòng, chống thiên tai đối với cộng đồng. Có đội xung kích phòng chống thiên tai và cứu hộ, cứu nạn được tập huấn kiến thức về cứu hộ, cứu nạn và duy trì hoạt động thường xuyên trên địa bàn xã. Đảm bảo các điều kiện để truyền tải và cung cấp thông tin cảnh báo thiên tai kịp thời đến người dân. Có Phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn được xây dựng cụ thể, chi tiết và phê duyệt phù hợp với quy định, tình hình đặc điểm thiên tai ở địa phương. Thực thi pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai: Không có các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai.

**c) Đánh giá:** Xã **t**hực hiện Đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

**4.4. Tiêu chí số 4 về Điện**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định ≥ 99%;

Chỉ tiêu nâng chất 2: Hệ thống điện đạt chuẩn (Đạt).

**b) Kết quả thực hiện:**

So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018, Ngành điện tiếp tục quan tâm đầu tư nâng cấp hệ thống điện trung thế, hạ thế, biến áp đảm bảo đủ điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã; Thường xuyên duy tu, bảo trì, nâng cấp, hệ thống điện được quản lý chặt chẽ và an toàn theo quy định. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định là 1.539/1.549 hộ, đạt tỷ lệ 99,35%.

Chỉ tiêu nâng chất 2: Hệ thống điện trên địa bàn xã đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Đạt

**c) Đánh giá:** Xã thực hiện Đạt tiêu chí số 4 về Điện và đạt nâng chất 2 thuộc tiêu chí số 4 Điện.

**4.5 Tiêu chí số 5 về Giáo dục**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Chỉ tiêu 5.1 Tỷ lệ trường học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đạt 100% và có ít nhất 01 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2:

Chỉ tiêu 5.2 Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Chỉ tiêu 5.3 Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3.

Chỉ tiêu 5.4 Xã đạt chuẩn xóa mù trữ mức độ 2.

Chỉ tiêu 5.5 Kết quả đánh giá xếp loại “Cộng đồng học tập” và “Trung tâm học tập cộng đồng” đạt khá.

Chỉ tiêu 5.6 Xã có ít nhất 01 mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

**Chỉ tiêu nâng chất 11:** Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)

**b) Kết quả Thực hiện:**

*Chỉ tiêu 5.1 Tỷ lệ trường học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đạt 100% và có ít nhất 01 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2:*

Trên địa bàn xã có tổng số 3 trường (gồm: Trường Mẫu giáo Hoa Mai, trường Tiểu học An Thạnh Tây và Trường Trung học cơ sở An Thạnh Tây), 03/03 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, đạt tỷ lệ 100%. Riêng trường Trường Mẫu giáo Hoa Mai đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

*Chỉ tiêu 5.2 Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi:*

Kết quả thực hiện: tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đến trường năm học 2022-2023 dạt 98,61% (71/72 trẻ). Tỷ lệ trẻ 5 tuổi học 2 buổi/ngày năm học 2022-2023 đạt 100% (71/71 trẻ). Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non năm 2022 là 97,22% (70/72 trẻ). Xã An Thạnh Tây đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tại Quyết định số 3064/QĐ-UBND, ngày 25/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung về việc công nhận các đơn vị đạt chuẩn quốc gia về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ thời điểm 2022. Hàng năm trường Mẫu giáo Hoa Mai có kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

*Chỉ tiêu 5.3 Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3:*

Xã thực hiện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3: Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% (72/72 học sinh), (Chỉ số quy định ít nhất 98%). Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 96,04% (97/101 học sinh), (Chỉ số quy định ít nhất 90%).

Xã thực hiện đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3: Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở năm 2022 là 95,31% (264/277 học sinh), (Chỉ số quy định ít nhất 95%). Tỉ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt 85,36% (237/277 học sinh), (Chỉ số quy định ít nhất 80%).

Xã An Thạnh Tây đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3 được công nhận tại Quyết định số 3064/QĐ-UBND, ngày 25/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung về việc công nhận các đơn vị đạt chuẩn quốc gia về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ thời điểm 2022. Hàng năm Trường Tiểu học An Thạnh Tây và Trường Trung học cơ sở An Thạnh Tây có kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

*Chỉ tiêu 5.4 Xã đạt chuẩn xóa mù trữ mức độ 2*

Kết quả thực hiện: số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 là 2.883/3.120 người, đạt tỉ lệ 92,4% (quy định ít nhất 90%). Xã An Thạnh Tây đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 được công nhận tại Quyết định số 3064/QĐ-UBND, ngày 25/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung về việc công nhận các đơn vị đạt chuẩn quốc gia về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ thời điểm 2022.

*Chỉ tiêu 5.5 Kết quả đánh giá xếp loại “Cộng đồng học tập” và “Trung tâm học tập cộng đồng” đạt khá.*

Kết quả “Cộng đồng học tập” và “Trung tâm học tập cộng đồng” của được xếp loại tốt theo Quyết định số 372/QĐ-UBND, ngày 06/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

*Chỉ tiêu 5.6 Xã có ít nhất 01 mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.*

Kết quả thực hiện: tất cả các trường trên địa bàn xã An Thạnh Tây đều có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền, thông qua các câu lạc bộ Cầu Lông.

*Chỉ tiêu nâng chất 11:* Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) là 85,56% (237/277 học sinh)

**c) Đánh giá:** Xã thực hiện Đạt tiêu chí số 5 về Giáo dục và đạt nâng chất 11 thuộc tiêu chí 14 giáo dục và đào tạo (Bộ nông thôn mới).

**4.6. Tiêu chí số 6 về Văn hóa**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Chỉ tiêu 6.1: Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên

Chỉ tiêu 6.2: Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định

Chỉ Tiêu 6.3: Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định ≥70%.

Chỉ tiêu 6.4: Tỷ lệ ấp đạt chuẩn nông thôn mới (ấp Văn hóa nông thôn mới) theo quy định ≥50%.

Chỉ tiêu nâng chất 3: Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định (Đạt).

**b) Kết quả thực hiện:**

*Chỉ tiêu 6.1: Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên:*

So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018, xã tiếp tục quan tâm đầu tư nâng cấp nhà văn hóa xã và nhà văn hóa ấp, tận dụng sân các điểm trường để tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi. Kết quả đến nay trên địa bàn xã An Thạnh Tây có 2 điểm công cộng lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời (gồm: Điểm Rạch Già Nhỏ (vị trí ngoài khuôn viên Trường Tiểu học An Thạnh Tây - ấp An Lạc, xã An Thạnh Tây) và Điểm Cồn Chín Liên (ví trí tại đất ông Nguyễn Thanh Liêm - ấp An Phú, xã An Thạnh Tây).

Xã có 01 nhà văn hóa với tổng diện tích 625m2, diện tích xây dựng Nhà văn hóa xã là 281 m2 (Qui định xã đảo từ 200 m2 trở lên). Hội trường đa năng nhà văn hóa có 150 chỗ ngồi (Qui định xã đảo từ 100 chỗ ngồitrở lên). Quy mô nhà văn hóa có 04 phòng chức năng báo gồm: Phòng hành chính; Phòng đọc sách, báo, thư viện; Phòng thông tin truyền thanh; Phòng câu lạc bộ (đạt theo yêu cầu đối với xã đảo có 04 phòng trở lên). Năm 2023 Nhà văn hóa xã được duy tu sửa chữa các hạn mục xuống cấp, sơn lại nhà văn hóa và hàng rào đến nay đã sửa chữa xong.

Các loại hình văn hóa văn nghệ được tổ chức thường xuyên, Năm 2022 hội trường nhà văn hóa xã tuyên truyền phục vụ chính trị được 12 cuộc, liên hoan hội diễn văn nghệ quần chúng được 04 cuộc; có kinh phí duy trùy hoạt động thường xuyên của 06 câu lạc bộ (01 CLB bóng đá, 01 CLB bi sắt, 01 CLB bóng chuyền, 01 CLB cờ tướng, 01 CLB đàn ca tài tử và 01 CLB dưỡng sinh). Thư viện hoạt động tốt đảm bảo công tác tìm hiểu thông tin và giải trí cho các bộ công chức, nhân dân và đặc biệt là học sinh trên địa bàn.

*Chỉ tiêu 6.2: Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định:* Xã An Thạnh Tây không có di sản văn hóa.

*Chỉ Tiêu 6.3: Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định* ≥70%: Toàn xã có 3 ấp gồm An Lạc, An Phú, An Phú A được công nhận 03/03 ấp đạt chuẩn văn hóa, đạt tỷ lệ 100%.

*Chỉ tiêu 6.4: Tỷ lệ ấp đạt chuẩn nông thôn mới (ấp Văn hóa nông thôn mới) theo quy định* ≥50%.

So với thời điểm đạt chuẩn nông thôn năm 2018 xã có 1/3 ấp ấp văn hóa nông thôn mới. Đến nay, xã An Thạnh Tây có 03/03 ấp văn hóa nông thôn mới, đạt tỷ lệ 100%, được công nhận tại Quyết định số 2319/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND huyện Cù Lao Dung về việc công nhận đạt chuẩn 13 ấp văn hóa nông thôn mới trên địa bàn các xã An Thạnh Tây, An Thạnh 2, An Thạnh Đông, An Thạnh 3 và Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung năm 2023).

Bên cạnh đó, xã có 3 Tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu gồm: Đường Tỉnh 933B (Đoạn từ UBND xã đến Trường Tiểu học An Thạnh Tây), chiều dài : 1.700m, ấp An Lạc; Tuyến Đường Cồn Chín Liên Vai Trước (Đoạn từ nhà ông Lâm Văn Tồn đến nhà ông Hai Tiễn), dài 1.800m, ấp An Phú; Tuyến đường Huyện lộ 10 (Đoạn từ nhà ông Đặng Văn Tám đến điểm lẻ Trường THCS An Thạnh Tây), chiều dài 1.100m, ấp An Phú A. Đđược công nhận tại Quyết định 2288/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của UBND huyện Cù Lao Dung.

Chỉ tiêu nâng chất 3: Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi được tận dụng tại sân của nhà văn hóa xã, trong khuôn viên trụ sở UBND xã, sân các trường học. Tổ chức các trò chơi dân gian, luyện tập các môn thể thao như bóng chuyền, bi sắt, thể dục dưỡng sinh cho người cao tuổi, vui chơi cho thiếu nhi. Đạt.

**6.3 Đánh giá:** Xã thực hiện Đạt tiêu chí số 6 về Văn hóa và đạt nâng chất 3 thuộc tiêu chí số 6 cơ sơ vật chất văn hóa (Bộ nông thôn mới).

**4.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:** Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh

**b) Kết quả thực hiện:** Xã không có quy hoạch Chợ. Bên cạnh đó, xã có 01 điểm chợ tạm tại Rạch Sâu chủ yếu là mua bán các mặt hàng thiết yếu, lượng hàng hóa nhỏ, mức luân chuyển thấp chỉ đáp ứng một phần của hộ dân. Đa phần người dân ở xã An Thạnh Tây đều đến chợ Bến Bạ thuộc thị trấn Cù Lao Dung để mua sắm vì có nhiều mặt hàng phong phú hơn.

**c) Đánh giá:** Xã thực hiện Đạt tiêu chí số 7 về Cơ sở vật chất thương mại nông thôn.

**4.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

Chỉ tiêu 8.1 - Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

Chỉ tiêu 8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh ≥ 80%.

Chỉ tiêu 8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông.

Chỉ tiêu 8.4: Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân và kết quả xây dựng nông thôn mới.

Chỉ tiêu 8.5: Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng.

Chỉ tiêu nâng chất 4: Xã có dịch vụ viễn thông, internet (Đạt).

Chỉ tiêu nâng chất 5: Xã có Đài truyền thanh (Đạt).

Chỉ tiêu nâng chất 6: Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành (Đạt).

**b) Kết quả thực hiện**

*Chỉ tiêu 8.1 Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.*

Xã có 01 điểm phục vụ Bưu chính, có mặt bằng tại ấp An Lạc giáp tỉnh lộ 933B thuận tiện cho việc giao dịch của bà con nhân dân với diện tích 28 m2, có đầy đủ các trang thiết bị phù hợp theo qui định. Có treo tên điểm phục vụ, có niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ. Thời gian mở cửa 8 giờ/ngày làm việc (theo qui định tối thiểu 4 giờ/ngày làm việc). Có dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg; có dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg và có bố trí máy tính phục vụ và hỗ trợ cho người dân đến thực hiện các dịch vụ công trực tuyên.

*Chỉ tiêu 8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh*  (≥ 80%)*.*

Kết quả, tổng số người trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã là 3.855 lao động, số lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh là 3.759/3.855, đạt 97,5%.

*Chỉ tiêu 8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông.*

Xã có 100% (03/03 ấp) với 10 cụm loa hoạt động thường xuyên phục vụ tốt cho công tác thông tin tuyên truyền ở địa phương. 100% (03/03) ấp trong xã có các hộ gia đình thu xem được các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet (đa số người dân trên địa bàn xã sử dụng truyền hình số mặt đất và các dịch vụ truyền hình trả tiền qua hệ thống cáp và internet).

Trên địa bàn xã có điểm cung cấp xuất bản phẩm tại Thư viện xã, Nhà Văn hóa xã phục vụ nhu cầu đọc sách báo của người dân và các em học sinh trên địa bàn xã. Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có một số điểm bán các loại văn phòng phẩm, quả lưu niệm, sách, dụng cụ học sinh (điểm Phước Giàu (ấp An Lạc, xã An Thạnh Tây)

*Chỉ tiêu 8.4: Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân và kết quả xây dựng nông thôn mới.*

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã là 512/1.009 hồ sơ, đạt 50,74%.

100% (20/20) cán bộ, công chức xã ham gia khóa bồi dưỡng tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản được 2.128/3.855, đạt tỷ lệ 55,2%. Đạt so với yêu cầu xã đảo là ≥ 50%.

Xã hiện có 03/03 sản phẩm OCOP là Thanh Nhãn, Nhãn Xuồng và Nhãn Xuồng Tím đã và đang được nhân viên Bưu điện huyện hướng dẫn giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử Possmat và soctrangtrade.vn

Xã có 100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức…được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ. Trong đó tổng số hộ trên địa bàn xã là 1.549 hộ, các cơ quan trên địa bàn xã là 13 cơ quan.

Xã đã tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới trên các nhóm zalo Tổ Công nghệ số cộng đồng xã/ấp, zalo của UBND xã, chuyên mục lấy ý kiến trên trang thông tin điện tử của huyện.

*Chỉ tiêu 8.5: Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng.*

Trên địa bàn xã tại các khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng đều có phát wifi miễn phí như UBND xã, Công an xã, Ban CHQS xã và tại các quán cà phê, tạp hóa,…

*Chỉ tiêu nâng chất 4:* Trên địa bàn xã có các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet như: Vinaphone, Mobifone, Viettel phủ sóng 3/3 ấp trên địa bàn xã; Dịch vụ internet: có 515 thuê bao. Lắp đặt thiết bị kết nối Wifi các mạng VIETTEL 389 thuê bao. Có 3/3 ấp có đường truyền cáp quang phục vụ; truy cập Internet. Đồng thời, tại thư viện xã có máy phục vụ tốt nhu cầu truy cập tìm hiểu thông tin của người dân. Đạt.

*Chỉ tiêu nâng chất 5:*Xã An Thạnh Tây có Đài truyền thanh hữu tuyến có cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng theo các quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, có cán bộ phụ trách đài truyền thanh cơ sở, thực hiện tốt việc tiếm âm, tiếp sóng theo quy định. Đạt.

*Chỉ tiêu nâng chất 6:* 100% (20/20) cán bộ, công chức xã để được trang bị máy tính. Xã có sử dụng ít nhất 04 phần mềm ứng dụng (Có hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Có hệ thống thư điện từ chính thức của cơ quan nhà nước; Có hệ thống một cửa điện tử và trang thông tin điện tử của huyện Cù Lao Dung có cung cấp thông tin về lãnh đạo xã, tình hình hoạt động và các dịch vụ công trực tuyến của xã An Thạnh Tây. UBND xã đã thành lập Ban biên tập trang thông tin xã tham gia trang thông tin điện tử thành phần trên trang cổng thông tin điện tử của huyện và cung cấp thông tin sự kiện, hoạt động hội nghị trên địa bàn xã. Đồng thời Biên tập và phát thanh các nội dung, kế hoạch, hoạt động diễn ra trên địa bàn xã. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt 50,74% (512/1.009 hồ sơ). Đạt.

**c) Đánh giá:** Xã thực hiện Đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông và đạt nâng chất 4,5,6 thuộc tiêu chí số 8 Thông tin và Truyền thông (Bộ tiêu chí nông thôn mới).

**4.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt ≥ 80%

Chỉ tiêu nâng chất 7: Không có nhà tạm, dột nát

**b) Kết quả thực hiện:**

So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018, xã luôn chú trọng lồng ghép các Chương trình hỗ trợ, nâng cấp nhà ở cho người dân trên địa bàn xã như: hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, chương trình tín dụng và lồng ghép các chương trình hỗ trợ nhà ở cho người nghèo. Bên cạnh đó, xã còn vận động các doanh nghiệp hỗ trợ, vận động các quỹ vì người nghèo và sự nỗ lực lao động của người dân để chỉnh trang, cải tạo nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng. Trên địa bàn xã An Thạnh Tây có tổng số 1.549 căn nhà, trong đó có 1.354 căn nhà kiên cố, bán kiên cố đạt chuẩn Bộ xây dựng (2 cứng trở lên), 195 căn nhà thiếu kiên cố (1 cứng), 0 căn nhà tạm, đột nát. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố trên địa bàn xã An Thạnh Tây là 1.354/1.549, đạt 87,4%.

*Chỉ tiêu nâng chất 7:* Không có nhà tạm, dột nát. Đạt.

**c) Đánh giá:** Xã thực hiện Đạt tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư và đạt chỉ tiêu nâng chất 7 tiêu chí số 9 Nhà ở dân cư (Bộ tiêu chí Nông thôn mới).

**4.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:** Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 68 triệu đồng/người/năm trở lên

**b) Kết quả thực hiện:** So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018, trên địa bàn xã tập trung phát triển nhiều lĩnh vực, xây dựng nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả, triển khai thực hiện các chương trình, dự án được đầu tư... góp phần cải thiện đời sống và tăng thu nhập cho người dân địa phương. Tổng số hộ toàn xã là: 1.549 hộ. Qua điều tra thực tế kết quả nhập đầu người là: 69,17 triệu đồng/người/năm.

**c) Đánh giá:** Xã thực hiện Đạt tiêu chí số 10 về Thu nhập.

**4.11. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:** Tỷ lệ nghèo đa chiều ≤ 2,5%

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục lồng ghép các chương trình dự án, hỗ trợ vốn phát triển sản xuất cho các hộ nghèo. Thông qua các hội đoàn thể vận động các hộ nghèo chí thú làm ăn, tăng gia sản xuất, vươn lên thoát nghèo bền vững. Qua kết quả điều tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2023 trên địa bàn xã An Thạnh Tây, có kết quả như sau:

Hộ nghèo: xã có 19 hộ nghèo với 36 khẩu, trong đó có 19 hộ nghèo với 36 khẩu là đối tượng không có khả năng lao động. Tỷ lệ hộ nghèo được tính là 0/1.549 hộ, đạt tỷ lệ 0%.

Hộ cận nghèo: xã có 43 hộ với 122 khẩu, trong đó có 13 hộ cận nghèo với 24 khẩu là đối tượng không có khả năng lao động. Tỷ lệ hộ cận nghèo được tính là 30/1.536 hộ, đạt tỷ lệ 1,95%.

Tỷ lệ nghèo đa chiều của xã là tỷ lệ hộ nghèo và tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều theo chuẩn nghèo đa chiều: 0% + 1,95% = 1,95%. Đạt yêu cầu tiêu chí là < 2,5%.

**c) Đánh giá: Xã t**hực hiện Đạt tiêu chí số 11 về nghèo đa chiều.

**4.12. Tiêu chí số 12 về Lao động**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Chỉ tiêu 12.1 Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ) đạt ≥ 75%

Chỉ tiêu 12.2 – Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ) đạt ≥ 30%:

Chỉ tiêu 12.3 – Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực (Nông, lâm nghiệp và thuỷ sản) trên địa bàn ≤ 45%:

**b) Kết quả thực hiện:**

Xã phát triển các mô hình tổ chức lại sản xuất trong nông nghiệp, phát triển các ngành nghề theo quy hoạch phát triển của địa phương qua đó góp phần giải quyết công ăn việc làm cho lao động, góp phần tăng thu nhập cho lao động nông thôn. Hàng năm phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên huyện tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn. So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018, xã đã phối hợp mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng tay nghề, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật về sản xuất cho nông dân áp dụng.

Chỉ tiêu 12.1 Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo: 2.945/3.917 người, đạt tỷ lệ 75,18% (quy định ≥ 75%)

Chỉ tiêu 12.2 Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ: 1.186 người/3.917 người, đạt tỷ lệ 30,27% (quy định ≥ 30%)

Chỉ tiêu 12.3 Tỷ lệ lao động trong độ tuổi làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực (Nông, lâm nghiệp và thuỷ sản) trên địa bàn xã: 1.179/3.855 người (làm việc khu vự I, II, III), đạt tỷ lệ 30,58% (quy định ≤ 45%)

**c) Đánh giá:** Xã thực hiện Đạt tiêu chí số 12 về lao động.

**4.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Chỉ tiêu 13.1 Có ít nhất 01 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả và hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định

Chỉ tiêu 13.2 Có sản phẩm OCOP được sếp hạn đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn

Chỉ tiêu 13.3 Có ít nhất 1 mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm

Chỉ tiêu 13.4 Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc ít nhất 1 sản phẩm chủ lực của xã

Chỉ tiêu 13.5 Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử đạt từ 10% trở lên

Chỉ tiêu 13.6 Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng

Chỉ tiêu 13.7 Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội

Chỉ tiêu 13.8 Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích họp đa giá trị

Chỉ tiêu nâng chất 8: Có sản phẩm chủ lực được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương: ≥ 01 sản phẩm chủ lực

Chỉ tiêu nâng chất 9: Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng bảo vệ môi trường: Đạt

Chỉ tiêu nâng chất 10: Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả (≥ 01 tổ)

**13.2 Kết quả thực hiện:**

*Chỉ tiêu 13.1 Có ít nhất 01 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả và hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định*:

Trên địa bàn xã có 3 Hợp tác xã (Hợp tác xã 83 Farm, Hợp tác xã Cồn Mới, Hợp tác xã 7C). Trong đó nổi bậc là Hợp tác xã nông nghiệp 83 Farm hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, với số lượng 31 thành viên được tổ chức, có vốn điều lệ 93 triệu đồng, ngành nghề sản xuất kinh doanh : trồng các loại cây ăn trái; làm dịch vụ cung ứng cây, con giống; dịch vụ làm đất và thu hoạch, kỹ thuật chăm sóc cây trồng. Hỗ trợ tư vấn ứng dụng khoa học kỹ tuật; Dịch vụ thu mua các loại nông sản; buôn bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các hóa chất sử dụng trong nông nghiệp; liên kết tìm đầu ra và ký kết tiêu thụ sản phẩm cho thành viên và hộ dân trên địa bàn; Tín dụng nội bộ. Hợp tác xã có liên kết tiêu thụ với Công ty Phước Phúc Vinh, công ty Ánh sao dương và Công ty TNHH TM DV Nông Nghiệp Bình Minh Xanh thu mua trái cây nhãn.

*Chỉ tiêu 13.2 Có sản phẩm OCOP được sếp hạn đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn*

Trên địa bàn xã có 03 sản phẩm (Thanh Nhãn, Nhãn Xuồng và Nhãn Xuồng tím) được công nhận OCOP 3 sao được công nhận tại Quyết định số 3613/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

*Chỉ tiêu 13.3 Có ít nhất 1 mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm*

Mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao có quy mô phù hợp với đặc điểm kinh tế của địa phương và đầu tư sản xuất để tạo ra sản phẩm có chất lượng, thân thiện với môi trường, ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước cho cây trồng: Trên địa bàn xã có mô hình sản xuất của bà Ngô Thị Phương (ấp An Phú), canh tác cây Thanh Nhãn với diện tịch 3,0 ha, sản lượng khoảng 45 tấn/năm, doanh thu 900 triệu đồng/năm. Cơ sở có sản xuất giống Thanh Nhãn có năng suất cao, chất lượng tốt và khả năng chống chịu cao phù hợp với điều kiện canh tác của địa phương. Có áp dụng biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước và canh tác theo quy trình VietGAP đối với cây Thanh Nhãn.

*Chỉ tiêu 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc ít nhất 1 sản phẩm chủ lực của xã*

Sản phẩm chủ lực của xã bao gồm: Nhãn (Thanh Nhãn, Nhãn Xuồng, Nhãn Xuồng Tím); Cây màu (Khoai Lang, Khoai Mì, Khoai Từ, Khoai Ngọt), Dừa, trong đó thanh nhãn của Hợp tác xã 83 Fam có truy xuất nguồn gốc, được cấp mã vùng trồng xuất khẩu gồm: RD-STOR-0056 diện tích 10,8 ha thị trường Nhật; RD-STOR-0057 diện tích 15,2 ha thị trường Nhật; DH.24.02.03.001, DH.24.02.03.001AU diện tích 10,2 ha thị trường Hòa kỳ, Úc; DH.24.02.03.002, DH.24.02.03.002AU diện tích 9,2 ha thị trường Hòa kỳ, Úc.

*Chỉ tiêu 13.5 Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử đạt từ 10% trở lên*

Xã có các sản phẩm chủ lực gồm Nhãn (Thanh Nhãn, Nhãn Xuồng, Nhãn Xuồng Tím); Cây màu (Khoai Lang, Khoai Mỳ, Khoai Từ, Khoai Ngọt), Dừa

Xã có sản phẩm chủ lực là Nhãn được bán trên sàn thương mại điện tử Sóc Trăng (địa chỉ: <https://soctrangtrade.vn/>). Như vậy Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử là 1/3 sản phẩm chủ lực, đạt tỷ lệ là 33,3%

*Chỉ tiêu 13.6 Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng*

Sản phẩm chủ lực của xã theo Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 1/7/2022 về việc ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp xã trên địa bàn xã An Thạnh Tây; gồm các sản phẩm sau: Nhãn (Thanh Nhãn, Nhãn Xuồng, Nhãn Xuồng Tím); Cây màu (Khoai Lang, Khoai Mỳ, Khoai Từ, Khoai Ngọt), Dừa.

Hợp tác xã 83 Fam có truy xuất nguồn gốc, được cấp mã vùng trồng xuất khẩu gồm: RD-STOR-0056 diện tích 10,8 ha thị trường Nhật; RD-STOR-0057 diện tích 15,2 ha thị trường Nhật; DH.24.02.03.001, DH.24.02.03.001AU diện tích 10,2 ha thị trường Hòa kỳ, Úc; DH.24.02.03.002, DH.24.02.03.002AU diện tích 9,2 ha thị trường Hòa kỳ, Úc.

*Chỉ tiêu 13.7 Triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội*

- Xã có quảng bá điểm du lịch của xã trên trang Fanpage: Nông thôn mới An Thạnh Tây (https://www.facebook.com). Các điểm du lịch tiềm năng, thế mạnh của xã như: du lịch sinh thái miệt vườn Cồn Chín Liên (ấp An Phú, xã An Thạnh Tây) có những vườn cây ăn trái trĩu quả với nhiều loại trái cây như: Thanh Nhãn, Nhãn Xuồng, Nhãn Xuồng Tím, Ổi Ruby, Ổi Nữ Hoàng, ổi Tân Châu, mận xanh đường và kết hợp với cảnh vật miền quê xanh - sạch - đẹp, không khí trong lành cùng với những tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu (tuyến đường kiểu mẫu bông trang nhiều màu sắc) ,... sẽ giúp du khách có trải nghiệm thú vị khi đến với Cồn Chín Liên. Đồng thời, trên địa bàn ấp An Phú có Hợp tác xã Nông nghiệp 83 Fam, chuyên cung cấp cấy giống giống các loại và trông chuyên nhãn, có 03 sản phẩm OCOP 3 sao là Thanh nhãn, nhãn xuồng, nhãn xuồng tím sẽ giúp du lịch thưởng thức trái cây an toàn thực phẩm.

*Chỉ tiêu 13.8 Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích họp đa giá trị*

Trên địa bàn xã có mô hình kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị, nổi bật là mô hình của hộ Ngô Thị Phương, Ấp An Phú, xã An Thạnh Tây, diện tích 3 ha, chuyên trồng Thanh Nhãn theo q**uy trình canh tác VietGAP tạo ra giá trị sản phẩm trái nhãn chất lượng, sản xuất không gây ô nhiễm môi trường, mang lại hiệu quả kinh tế cao,** sản lượng khoảng 45 tấn/năm, doanh thu 900 triệu đồng/năm, lợi nhuận khoản 663 triệu đồng/năm. So với nhãn sản xuất thanh nhãn thông thường thì thanh nhãn theo quy trình VietGAP giá bán cao hơn từ **15.000 đ - 20.000 đ/kg**. Số lao động thường xuyên tại mô hình là 05 lao động đã góp phần giải quyết việc làm ở địa phương. Bên cạnh đó, hộ còn chuyên sản xuất và cung ứng cây giống Thanh nhãn và các loại cây trồng khác cung cấp cây giống trong và ngoài huyện (Cơ sở cung cấp cây giống Bình Minh Xanh).

*Chỉ tiêu nâng chất 8:* Có sản phẩm chủ lực được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương (≥ 01 sản phẩm chủ lực), xã có sản phẩm thanh nhãn sản xuất theo qui trình VietGAP được cấp mã số vùng trồng xuất khẩu. Đạt

*Chỉ tiêu nâng chất 9:* Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng bảo vệ môi trường: Xã không có làng nghề, làng nghề truyền thống. Đạt

*Chỉ tiêu nâng chất 10:* Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả (≥ 01 tổ). Trên địa bàn xã có 1 tổ Khuyến nông cộng đồng (Được thành lập theo Quyết định 17/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 của Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Tây) có cơ cấu tổ chức phù hợp; có tổng số 12 thành viên, bao gồm: Tổ trưởng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và nhân viên khuyến nông, nhân viên trồng trọt - bảo vệ thực vật, nhân viên chăn nuôi thú y, cán bộ nông nghiệp xã, cùng với các thành viên khác là đoàn thể của xã và ban nhân dân 3 ấp cùng tham gia. Có xây dựng nội quy, quy chế, điều lệ hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành. Có các hoạt động như: chuyển giao khoa học kỹ thuật, hổ trợ và tư vấn chính sách pháp luật của nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn. Hỗ trợ công tác dạy nghề cho lao động nông thôn. Đạt.

**c) Đánh giá:** Xã thực hiện Đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức và phát triển kinh tế nông thôn và chỉ tiêu nâng chất 8,9,10 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn (Bộ tiêu chí nông thôn mới).

**4.14**. **Tiêu chí số 14 về Y tế**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Chỉ tiêu 14.1 Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả nam và nữ) ≥ 95%

Chỉ tiêu 14.2 Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng cho cả nam và nữ) ≥ 90%

Chỉ tiêu 14.3 Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) ≥ 40%

Chỉ tiêu 14.4 Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử ≥ 70%

Chỉ tiêu nâng chất 12: Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: Đạt.

Chỉ tiêu nâng chất 13: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): ≤ 19%.

**b) Kết quả thực hiện:**

*Chỉ tiêu 14.1 Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả nam và nữ) ≥ 95%:*

Xã An Thạnh Tây là xã đảo nên người dân được hỗ trợ 100% bảo hiểm y tế. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) là: 4.928/4.928 người, đạt 100%.

*Chỉ tiêu 14.2 Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng cho cả nam và nữ) ≥ 90%:*

Trạm y tế đã phối hợp với bộ phận VNPT thực hiện việc lập hồ sơ, quản lý sức khỏe cá nhân toàn diện liên tục của người dân khi đến khám, chữa bệnh tại trạm y tế thông (phần mềm HMIS) đạt 4.928/4.928 đạt tỷ lệ 100%.

*Chỉ tiêu 14.3 Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) ≥ 40%:*

Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa là 2.554/4.928 người, đạt 51,82%.

*Chỉ tiêu 14.4 Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử ≥ 70%:* Tỷ lệ người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử là 4.391/4.928 người, đạt 89,10%.

*Chỉ tiêu nâng chất 12:* Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: Trạm Y tế xã đạt chuẩn quốc gia. Đạt.

*Chỉ tiêu nâng chất 13: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)( ≤ 19%).* Xã thực hiện đạt 16,52% (59/357 trẻ). Đạt

**c) Đánh giá:** Xã thực hiện Đạt tiêu chí số 14 về Y tế và đạt chỉ tiêu nâng chất 12, 13 thuộc tiêu chí số 15 Y tế (Bộ tiêu chí nông thôn mới).

**4.15. Tiêu chí số 15 về Hành chính công**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Chỉ tiêu 15.1 Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính;

Chỉ tiêu 15.2 Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên;

Chỉ tiêu 15.3 Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp;

**b) Kết quả thực hiện**

*Chỉ tiêu 15.1 Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính;*

Đảm bảo hạ tầng phục vụ triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin và hội nghị trực tuyến với các cấp: Mạng internet cáp quang, mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng nội bộ; máy tính cài các phần mềm phục vụ quản lý điều hành, giải quyết thủ tục hành chính, hội nghị truyền hình, các thiết bị ngoại vi như máy in, camera;

Hệ thống Một cửa điện tử xã hoạt động hiệu quả, đảm bảo các mục tiêu hàng năm của tỉnh đối với cấp xã, trong năm 2022 thực hiện được 1.880/1.880 hồ sơ trả đúng hẹn. Mức độ hài lòng của người dân về giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

Có tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã.

*Chỉ tiêu 15.2 Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên:*

Có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đối với các dịch vụ công có yêu cầu riêng về kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong đó dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: là 4 dịch vụ, dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 77 dịch vụ.

Có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên đối với các dịch vụ công trong Danh mục dịch vụ công đủ điều kiện thực hiện trực tuyến mức độ 4 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

*Chỉ tiêu 15.3 Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp:*

UBND xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung đã cập nhật, niêm yết, công khai 128/128 TTHC còn hiệu lực áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (gọi tắt là Bộ phận Một cửa) của đơn vị; thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính và niêm yết, công khai nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Từ năm 2021 đến quý III năm 2023, đơn vị chưa nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định TTHC, khiếu nại về TTHC theo quy định của Chính phủ.

Xã tổ chức thực hiện hiệu quả công tác tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa theo quy định, theo kết quả báo cáo công tác kiểm soát TTHC của UBND xã An Thạnh Tây từ năm 2021 đến quý III năm 2023 (năm 2021 được 1.435/1.435 hồ sơ đạt 100%, năm 2022 được 1.880/1.880 hồ sơ đạt 100%), đơn vị đã tiếp nhận hồ sơ và giải quyết TTHC kịp thời, đúng thời gian theo quy định của pháp luật, không có kết quả giải quyết TTHC phải sửa đổi, bổ sung và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định trong giải quyết TTHC.

Về công tác đánh giá chất lượng giải quyết TTHC, qua kết quả tự đánh giá của UBND xã An Thạnh Tây, kết quả đánh giá, theo dõi và tổng hợp của UBND huyện Cù Lao Dung, từ năm 2021 đến quý 1 năm 2023 đơn vị đạt kết quả xếp loại xuất sắc trong công tác giải quyết TTHC.

Về kết quả đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC của đơn vị được trích xuất trên Cổng Dịch vụ công quốc gia vào ngày 19/12/2023 theo Bộ chỉ số ban hành tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, kết quả hiển thị tỷ lệ đạt 100% (125.125 phiếu).

Thực hiện nghiêm việc công khai tiến độ tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1233/UBND-TTHC ngày 12/6/2023 và Công văn số 3004/UBND-TTHC ngày 02/11/2023 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công người dân, doanh nghiệp.

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Kế hoạch số 56/KH- UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh; đặc biệt là các nhiệm vụ, giải pháp trọng

**c) Đánh giá: Xã t**hực hiện Đạt tiêu chí số 15 về Hành chính công

**4.16. Tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Chỉ tiêu 16.1 – Có ít nhất 01 mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.

Chỉ tiêu 16.2 – Tỷ lệ mâu thuẩn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hoà giải được hoà giải

Chỉ tiêu 16.3 – Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp khi có yêu cầu.

Chỉ tiêu nâng chất 19: Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định (Đạt).

**b) Kết quả thực hiện:**

*Chỉ tiêu 16.1 Có ít nhất 01 mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.*

Hiện tại xã An Thạnh Tây có 02 mô hình về phổ biến, giáo dục pháp luật hoạt động có hiệu quả (01/ mô hình Câu lạc bộ phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; 01/ mô hình tổ phụ nữ Quyết tâm tuyên truyền bảo vệ an toàn cho trẻ em và phòng chống bạo lực gia đình ); tất cả các mô hình đều huy động được nguồn lực tại địa phương để hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đồng thời được UBND huyện tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện, được cơ quan cấp trên khuyến khích nhân rộng ở các đơn vị khác.

Đơn vị xã An Thạnh Tây hiện có 03 tổ Hoà giải gồm: Tổ hoà giải ấp An Lạc, Tổ hoà giải ấp An Phú, Tổ hoà giải ấp An Phú A. Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-PTP ngày 02/8/2022 của Phòng Tư pháp về xây dựng tổ hòa giải điển hình tiên tiến trên địa bàn huyện Cù Lao Dung, giai đoạn 2022 - 2023, xã An Thạnh Tây chọn Tổ hòa giải ấp An Phú để xây dựng mô hình hòa giải điển hình tiên tiến và được UBND huyện Cù Lao Dung tặng giấy khen tại quyết định số: 2070/QĐ- UBND ngày 29/9/2023.

*Chỉ tiêu 16.2 – Tỷ lệ mâu thuẩn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hoà giải được hoà giải*

Số vụ mâu thuẩn tranh chấp: 29 vụ việc, trong đó hoà giải thành: 27 vụ việc, không thành: 02 vụ việc. Tỷ lệ hoà gải thành đạt: 93% .

*Chỉ tiêu 16.3 – Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp khi có yêu cầu.*

UBND xã An Thạnh Tây đã có công văn phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng để xác định tổng số người dân thuộc đôi tượng trợ giúp pháp lý trên địa bàn, qua công văn trả lời số: 04/TGPL ngày 10/02/2023 của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sóc Trăng, xác định trong năm 2022 trên địa bàn xã An Thạnh Tây là: 0 đối tượng, đạt tỷ lệ 100%.

*Chỉ tiêu nâng chất 19:* Xã An Thạnh Tây đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022, được công nhận tại Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 8/2/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung. Đạt.

**c) Đánh giá:** Xã thực hiện Đạt so với yêu cầu của tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật và đạt chỉ tiêu nâng chất 19 Tiêu chí số 18 Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (Bộ tiêu chí nông thôn mới).

**4.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Chỉ tiêu 17.1 Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

Chỉ tiêu 17.2 Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường 100%

Chỉ tiêu 17.3 Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định ≥95%

Chỉ tiêu 17.4 Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả ≥35%

Chỉ tiêu 17.5 Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ≥50%

Chỉ tiêu 17.6 Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại phát sinh trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường 100%

Chỉ tiêu 17.7 Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường ≥80%

Chỉ tiêu 17.8 Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường ≥85%

Chỉ tiêu 17.9 Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch

Chỉ tiêu 17.10 Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ≥10%

Chỉ tiêu 17.11 Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ≥4 m2/ người

Chỉ tiêu 17.12 Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ≥70%

Chỉ tiêu nâng chất 14: Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung: Đạt.

Chỉ tiêu nâng chất 15: Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%.

**b) Kết quả thực hiện:**

*Chỉ tiêu 17.1:**Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường:* Xã không quy hoạch khu kinh doanh dịch vụ, khu chăn nuôi, giết mỗ gia súc gia cầm.

*Chỉ tiêu 17.2:**Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%*

Trên địa bàn xã có tổng số 51 cơ sở, trong đó có 19 cơ sở sản xuất - kinh doanh, 32 cơ sở nuôi trồng thủy sản, không có làng nghề, các cơ sở đều có cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định. Đồng thời, trong quá trình hoạt động, các cơ sở có biện pháp thu gom, xử lý chất thải theo quy định. Trên địa bàn xã không có làng nghề Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường 51/51 cơ sở, đạt 100%.

*Chỉ tiêu 17.3: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt ≥ 95%*

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã khoảng 2,2 tấn/ngày (khoảng 803 tấn/năm), khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý khoảng 2,1 tấn/ngày (khoảng 766,5 tấn/năm), đạt tỷ lệ 95,45%. Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và vận chuyển về Bãi rác xã An Thạnh 1 để xử lý với tần suất 02 ngày/lần. Trong đó có 186 hộ gia đình đăng ký thu gom rác, các hộ còn lại thực hiện thu gom, tự xử lý rác theo quy định. Khối lượng chất thải rắn không nguy hại phát sinh trên địa bàn xã khoảng 0,037 tấn/ngày (khoảng 13,51 tấn/năm), khối lượng chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý khoảng 0,0355 tấn/ngày (khoảng 12,96 tấn/năm), đạt tỷ lệ 95,9%.

Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Tây có ban hành Phương án số 01/PA- UBND ngày 12/4/2023 về việc thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung năm 2023.

*Chỉ tiêu 17.4: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt ≥ 35%*

Nước thải sinh hoạt thải ra từ các hoạt động sinh hoạt của con người như ăn uống, tắm giặt, vệ sinh cá nhân,…được người dân thu gom và xử lý bằng bằng biện pháp phù hợp và hiệu quả trước khi thải ra môi trường. Tổng số hộ thực hiện thu gom, xử lý bằng các biện pháp phù hợp 599/1.549 hộ. Tỷ lệ 38,6%.

*Chỉ tiêu 17.5: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt ≥ 50%*

Các hộ gia đình trên địa bàn xã tận dụng phân loại rác từ thực phẩm sử dụng làm phân hữu cơ, rác thải nhựa phân loại ra bán cho các vựa ve chai. Trên địa bàn xã có 788/1.549 hộ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt tỷ lệ 50,87%.

*Chỉ tiêu 17.6: Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%*

Chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh và trong sinh hoạt của hộ gia đình, tổ chức trên địa bàn xã khoảng 15,25 kg/ngày (khoảng 5,57 tấn/năm). Chất thải nguy hại phát sinh được thu gom và chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

*Chỉ tiêu 17.7: Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường ≥ 80%*

Đối với phụ phẩm nông nghiệp, sản phẩm chủ lực của xã là các loại cây ăn trái (Nhãn, Khoai, Dừa), qua đó phụ phẩm nông nghiệp chủ yếu là lá cây được người dân để lại trên mặt vườn để che phủ, giữ ẩm cho đất và khoai các loại phụ phẩm chủ yếu là thân sau khi thu hoạch được tận dụng phủ gốc hoặc ủ phân hữu cơ phục vụ lại cho trồng trọt. Đối với cây dừa thu hoạch hàng năm khoảng 5.800.000 trái/năm, trong đó bán 95% bán cho thương lái ngoài tỉnh và 5% tiêu thụ tại địa phương. Trên địa bàn xã lân cận (An Thạnh 1) có 1 doanh nghiệp tư nhân chuyên thu mua dừa, sơ chế, lột vỏ, sản xuất sơ dừa và chỉ dừa. Doanh nghiệp thu mua dừa và sơ chế trong 01 ngày khoảng 180.000 trái dừa, ước tính tạo ra khoảng 4,5 tấn mụn xơ dừa và 3,22 tấn chỉ xơ dừa. Sản phẩm xơ dừa qua sơ chế được ủ và tạo thành phân xơ dừa hữu cơ bán lại cho nông hộ trồng cây ăn trái, hoa màu trong và ngoài địa bàn huyện. Đối với khoai các loại (Khoai Lang) phụ phẩm là thân, lá sản lượng bình 150 tấn/năm, trong đó 20% làm thức ăn cho gia súc và 80% được sử dụng phủ góc cây trồng (phân hủy thành phân hữu có và giử ẩm cây trồng). Ngoài ra vỏ bao gói, túi đựng, chai lọ, màng phủ... được người dân thu góm và xử lý theo quy định không gây ô nhiểm môi trường. Đánh giá: Tất cả phụ phẩm nông nghiệp được người dân tái sử dụng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp trên 80%.

Đối với chất thải chăn nuôi, trên địa bàn xã có 79 cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm (trong đó có 01 trang trại), tổng khối lượng tổng số lượng chất thải phát sinh trong chăn nuôi là 5.400 kg/ngày, trong đó chất thải được thu gom, tái chế là 4.428 kg, đạt tỷ lệ 82%. Trại chăn nuôi heo Sáu Thọ với quy mô 300 con, cơ sở thực hiện 01 công trình khí sinh học và 02 hầm ủ composte với tổng thể tích là 300 m3, mỗi ngày thu gom xử lý khoảng 600 kg chất thải từ việc chăn nuôi và tái sử dụng tái chế tạo ra được khoảng 320 kg khí gas/tháng.

*Chỉ tiêu 17.8: Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường ≥ 85%*

Tổng số hộ chăn nuôi trên địa bàn xã An Thạnh Tây là : 79 hộ (1 trang trại nuôi Heo, 16 hộ nuôi Heo; 30 hộ nuôi Bò; 2 hộ nuôi Dê; 30 hộ chăn nuôi Gia Cầm), tổng số chuồng trại 79 chuồng chăn nuôi, trong đó có 71 chuồng chăn nuôi hợp vệ sinh. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường trên địa bàn xã An Thạnh Tây đạt 89,87% (71/79 cơ sở, bao gồm trang trại chăn nuôi heo Sáu Thọ với quy mô 300 con)

*Chỉ tiêu 17.9: Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch*

Xã có quy hoạch nghĩa trang lâu dài nhưng đến nay chưa có mộ chôn. Không để xảy ra ô nhiểm môi trường trong hoạt động hỏa táng, mai táng. Hàng năm thực hiện tốt công tác tuyên truyền về hỏa táng, mai táng đảm bảo vệ sinh môi trường.

*Chỉ tiêu 17.10: Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ≥ 10%*

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, ngoài việc chú trọng phát triển kinh tế, văn hóa–xã hội thì bảo vệ môi trường cũng nhiệm vụ đi đầu trong đó có việc mai táng bằng các hình thức phù hợp. Cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn xã luôn tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện có hiệu quả các quy định nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi sinh hoạt cộng đồng khác. Nhằm thay đổi nhận thức của cộng đồng và người dân trên địa bàn xã về thực hiện hình thức hỏa táng văn minh, tiến bộ cho người quá cố thay thế hình thức chôn xuống đất vừa giảm chi phí, vừa bảo đảm vệ sinh môi trường và tiết kiệm quỹ đất. Qua đó đã ghi nhận có sự chuyển biến về nhận thức người dân trong việc mai táng bằng biện pháp hỏa táng được tăng lên. Trên địa bàn huyện Cù Lao Dung có 01 lò hỏa táng tại ấp Sơn Ton, xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung đang hoạt động hỏa táng trên địa bàn huyện.

Số người tử vong trên địa bàn xã An Thạnh Tây tính từ 01/01/2021 đến nay có 151 người. Trong đó có 16 người tử vong được hỏa táng. Tỷ lệ người tử vong được hỏa táng là 16/151 người, đạt tỷ lệ 10,6%.

*Chỉ tiêu 17.11: Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt ≥ 4m2/người*

Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: Tại các điểm dân cư nông thôn, các khu vực công cộng trên địa bàn xã (trụ sở cơ quan, trường học, nhà văn hóa xã, nhà văn hóa các ấp,…) và trên các tuyến đường giao thông nông thôn, các tuyến đê bao sông, bờ bao, các khu bãi bồi dọc theo tuyến đê sông đều được trồng các loại cây bóng mát, cây ăn trái (như cây sao, dầu, bạch đàn, xà cừ, bằng lăng, cây sanh, bần, kèn hồng, dừa, nhãn, xoài, cau,...).

Tỷ lệ đất trồng cây xanh sử dụng công cộng tại cái điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã đạt 4,02 m2/người (19.810 m2/4.928 người)

*Chỉ tiêu 17.12: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt ≥ 70%*

Khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn xã khoảng 0,13 tấn/ngày (khoảng 47,45 tấn/năm). Khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn xã được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định khoảng 0,1 tấn/ngày (khoảng 36,5 tấn/năm), đạt tỷ lệ 76,9%.

*Chỉ tiêu nâng chất 14: Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung:* Đạt

Cảnh quan, không gian xanh: Các tuyến đường xã, liên xã, đường trục ấp, liên ấp và các khu vực công cộng trên địa bàn xã có trồng cây xanh, tạo bóng mát với các loại cây như hoàng yến, quỳnh anh.

Cảnh quan, không gian sạch: Trên địa bàn xã có 01 đơn vị có chức năng thu gom rác thải sinh hoạt là Công ty TNHH Công nghệ môi trường sạch và xanh Toàn Cầu, thực hiện thu gom rác thải sinh hoạt chủ yếu trên tuyến đường tỉnh 933B; các kênh mương trên địa bàn xã thường xuyên được nạo vét, khơi thông dòng chảy.

Cảnh quan, không gian đẹp: Các tuyến đường tỉnh 933B, đường huyện 10, đường xã, đường ấp có trồng hoa, cây xanh. Trên địa bàn xã có 1.142/1.549 hộ gia đình có diện tích trồng cây xanh thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào, đạt tỷ lệ 73,7%.

Cảnh quan, không gian an toàn: Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Tây có ban hành Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 25/04/2023 về việc ban hành quy chế giữ gìn vệ sinh môi trường nơi công cộng tại xã An Thạnh Tây; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 12/4/2023 về việc thực hiện vệ sinh môi trường định kỳ trên địa bàn xã An Thạnh Tây. Các hội, đoàn thể xã An Thạnh Tây định kỳ thực hiện các hoạt động thiết thực như trồng cây xanh, trồng hoa, cải tạo, chăm sóc cây xanh trên các tuyến đường, tổ chức các hoạt động phát quang cây cối, bụi rậm, nạo vét kênh mương.

*Chỉ tiêu nâng chất 15: Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%. Đạt.*

100% (250/250 kg/năm) bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng phát sinh trên địa bàn xã khoảng 250 kg/năm và được thu gom vào bể chứa, số lượng bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn xã là 03 bể. 100% (60/60 kg/năm) chất thải rắn y tế phát sinh (xã có 01 Trạm Y tế), chất thải y tế trên địa bàn xã được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định tại Trung tâm Y tế huyện Cù Lao Dung.

**c) Đánh giá: Xã t**hực hiện Đạt tiêu chí số 17 về Môi trường

**4.18**. **Tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Chỉ tiêu 18.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung ≥55%;

Chỉ tiêu 18.2: Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm ≥70 lít;

Chỉ tiêu 18.3: Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ≥60%;

Chỉ tiêu 18.4: Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm 100%;

Chỉ tiêu 18.5: Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã;

Chỉ tiêu 18.6: Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm 100%;

Chỉ tiêu 18.7: Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch ≥80%;

Chỉ tiêu 18.8: Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn được xử lý, khắc phục ô nhiễm, cải tạo và phục hồi môi trường

**b) Kết quả thực hiện**

*Chỉ tiêu 18.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (≥55%):* Tổng số hộ dân trên địa bàn xã An Thạnh Tây là 1.549 hộ. Số hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung là 1.024/1.549 hộ, chiếm 66,11%. Trong đó: số hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn quốc từ công trình xử lý nước cấp của huyện là 854/1.549 hộ, chiếm 55,13% và 170 hộ sử dụng nước các công trình cấp nước sạch đạt quy chuẩn từ các cơ sở cấp nước trên địa bàn.

*Chỉ tiêu 18.2: Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm ≥70 lít:* Hiện tại trên địa bàn ấp An Lạc, xã An Thạnh Tây có tuyến nước cấp từ Nhà máy nước thị trấn Cù Lao Dung dọc theo tuyế đường tỉnh 933B có 854 hộ dân sử dụng với lưu lượng cấp nước sinh hoạt từ công trình cấp nước tập trung. Lượng cấp nước sinh hoạt bình quân đầu người/ngày đêm là 83 lít.

*Chỉ tiêu 18.3: Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ≥60%:* Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: các hộ dân trên địa bàn xã An ThạnhTây đang sử dụng nước sạch theo quy chuẩn được cấp nước từ công trình Trạm cấp nước tập trung Cù Lao Dung, công trình hiện nay do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng quản lý, vận hành khai thác hoạt động bền vững, đạt tỷ lệ 100%

*Chỉ tiêu 18.4: Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm:* Trạm y tế đã tham mưu cho Trung tâm y tế huyện xây dựng kế hoạch tập huấn về an toàn thực phẩm cho người sản xuất, kinh doanh thực phẩm và kinh doanh dịch vụ ăn uống: 30/30 đạt 100%.

*Chỉ tiêu 18.5: Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã:* Trên địa bàn xã không có trường hợp ngộ độc thực phẩm.

*Chỉ tiêu 18.6: Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm*

Trên địa bàn xã An Thạnh Tây có 01 cơ sở (Hợp tác xã nông nghiệp 83Farm) sơ chế, chế biến nông sản thuộc diện quản lý theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, do huyện quản lý. Cơ sở này đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực, đạt tỷ lệ 100% (Giấy chứng nhận số 85/2021/CCQLCL-ST ngày 12/11/2021 của Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tỉnh Sóc Trăng)

*Chỉ tiêu 18.7: Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch ≥80%:* Tổng số hộ dân trên địa bàn xã: 1.549 hộ.

Tỷ lệ hộ có nhà tắm hợp vệ sinh: Số hộ có nhà tắm hợp vệ sinh là 1411/1.549 hộ, đạt tỷ lệ 91,09%

Tỷ lệ hộ có nhà tiêu an toàn: Số hộ có nhà tiêu an toàn là 1.358/1.549 hộ, đạt tỷ lệ 87,67%

Tỷ lệ hộ có thiết bị chứ nước hợp vệ sinh: Số hộ có thiết bị chứa nước hợp vệ sinh là 1.549 /1.549 hộ, đạt tỷ lệ 100%

Tỷ lệ hộ đảm bảo 03 sạch: Số hộ đảm bảo 3 sạch là 1.342/1.549 hộ, đạt tỷ lệ 86,64%

*Chỉ tiêu 18.8: Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn được xử lý, khắc phục ô nhiễm, cải tạo và phục hồi môi trường:*

Trên địa bàn xã không có bãi chôn lấp chất thải rắn, chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn được trung chuyển tập trung về bãi rác thị trấn Cù Lao Dung để được xử lý đúng quy định đảm bảo vệ sinh môi trường.

**c) Đánh giá: Xã t**hực hiện Đạt tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống

**19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh**

**19.1 Yêu cầu của tiêu chí:**

Chỉ tiêu 19.1 - Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân

Chỉ tiêu 19.2 – Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả

**b) Kết quả thực hiện:**

*Chỉ tiêu 19.1 Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân:*

Hàng năm, Ban chỉ huy quân sự xã tham mưu cho Đảng ủy xã xây dựng nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương cấp xã. Trong năm 2023 chi ủy chi bộ quân sự tham mưu đảng uỷ ra Nghị quyết số 66/NQ-ĐU, ngày 02/02/2023 về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương năm.

**\*** Đối với nội dung xây dựng Ban chỉ huy quân sự và dân quân xã

Chỉ huy trưởng là thành viên Ủy ban nhân dân xã là đại biểu HĐND xã; Chỉ huy phó, Chính trị viên, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nghiệm. Có 100% Chỉ huy trưởng, Phó chỉ huy trưởng qua đào tạo đại học ngành quân sự cơ sở. Tỉ lệ đảng viên trong dân quân tự vệ đạt 23% trở lên. Không có dân quân vi phạm pháp luật phải xử lý.

\* Đối với nội dung xây dựng lực lượng Dân quân “Vững mạnh, rộng khắp”: Hàng năm, Ban chỉ huy quân sự xã rà soát củng cố, bổ sung kiện toàn lực lượng dân quân đúng tổ chức, biên chế, theo quy định và chỉ tiêu biên chế Ban CHQS huyện giao. Trong đó biên chế lực lượng dân quân tự vệ 99 người, lực lượng dân quân thường trực 09 người. Đối với trang bị vũ khí được quản lý và sử dụng đúng theo quy định sẵn sàng cho phục vụ chiến đấu theo văn bản hướng dẫn của các cấp theo quy định. Hoàn thành 100% nội dung, chương trình tập huấn, huấn luyện, luyện tập, diễn tập cho các đối tượng, kết quả kiểm tra nội dung 100% đạt yêu cầu, trong đó có 75% khá, giỏi trở lên, đảm bảo an toàn tuyệt đối. Xã có quy chế phối hợp của lực lượng dân quân theo quy định; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn ở cơ sở.

\* Đối với nội dung hoàn thành các chỉ tiêu về Quốc phòng: Hàng năm hệ thống văn kiện của Ban Chỉ huy quân sự xã phải được bổ sung, hoàn thiện sát với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương; Hệ thống kế hoạch công tác Đảng – công tác chính trị xây dựng đảm bảo theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan cấp trên và địa phương; Các cuộc luyện tập, diễn tập chiến đấu phòng thủ do cơ quan Quân sự chủ trì, công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai và các nhiệm vụ lãnh đạo địa phương, cơ quan Quân sự cấp trên giao hoàn thành khá trở lên.

Đăng ký quản lý công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ (đăng ký nghĩa vụ quân sự): thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự đúng đối tượng, trình tự, thủ tục chế độ chính sách theo quy định pháp luật; đảm bảo thống nhất, công khai minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi cho công dân; Quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự năm 2023 là: 199 công dân (tổng xét 199 công dân); Thực hiện Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện về giao chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt 90% chỉ tiêu trên giao (năm 2023, 09/10 quân đạt 90%); Đăng ký quản lý quân nhân xuất ngũ về địa phương và các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 Điều 18 Luật nghĩa vụ quân sự; Đăng ký quản lý quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật: đạt 100%

Chủ trì phối hợp có hiệu quả công tác quốc phòng quân sự, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và chỉ thị mệnh lệnh, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên; sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác được giao; Phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục quốc phòng an ninh, vận động nhân dân thực hiện nghiêm chủ trương đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ quân sự quốc phòng; thực hiện tốt chính sách quân đội và hậu phương quân đội;

Trong năm qua với vai trò là cơ quan tham mưu cho Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã trong việc thực hiện nhiệm vụ quân sự-quốc phòng địa phương; trong việc thực hiện xã nông thôn mới nâng cao. Ban CHQS xã đã tích cực chủ động, triển khai thực hiện đầy đủ nội dung, hướng dẫn của trên về nội dung thực hiện chỉ tiêu 19.1 về Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân, thuộc Bộ tiêu trí nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025 đạt theo kế hoạch đề ra.

*Chỉ tiêu 19.2 Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.*

- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên được quy định trong Bộ Luật hình sự năm 2015 và sửa đổi, bổ sung năm 2017 hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an (trừ trường hợp bất khả kháng): Xã không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội từ nghiêm trong trở lên; Công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ: Công an xã đã lập hồ sơ chuyên đề nghiệp vụ về lĩnh vực VK, CCHT, VLN tích lỹ thông tin tài liệu có liên quan góp phần cho công tác quản lý tình hình ANTT được đảm bảo; Quản lý cư trú, quản lý đối tượng ở cơ sở: Hiện tại Công an xã đã lập hồ sơ (NV) quản lý về cư trú, quản lý đối tượng, quản lý về công dân sinh sống tại địa phương nhằm phát hiện những đối tượng truy nã, truy tìm còn lẫn trốn, quản lý người nước ngoài góp phần công tác đảm bảo ANTT tại địa phương.

Xã thực hiện tốt công tác xây dựng phòng trào bảo vệ ANTQ. Thực hiện Quyết định số 521/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên lĩnh vực ANTT, đơn vị phối hợp với UBMTTQ xã tham mưu Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ chỉ đạo các ngành, đoàn thể lựa chọn nội dung đa dạng, phong phú để tổ chức tuyên truyền có 25 cuộc, có khoảng 1.050 lượt người tham dự, nội dung tuyên truyền phù hợp với từng địa bàn dân cư (Thực hiện xây dựng nông thôn mới; lĩnh vực PCCC; Luật phòng, chống ma túy; Luật giao thông đường bộ; thông tin và tố giác về tội phạm…) nên từ đó tạo được sự lan tỏa, thu hút đông đảo quần chúng Nhân dân tích cực tham gia, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ ANTQ, bảo đảm trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Tham mưu Đảng uỷ - UBND xã thực hiện có hiệu quả các văn bản như: Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”; Chỉ thị số 09-CT/TW của ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới; Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012 của ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác trật tự ATGT.

Trên địa bàn có 03 mô hình về ANTT, với 56 thành viên, gồm: Mô hình CLB Cựu chiến binh PCTP và TNXH (triển khai 01 điểm - ấp An Lạc) 13 TV; Mô hình CLB Phòng ngừa tệ nạn ma túy và bạo lực học đường (triển khai 01 điểm – trường THCS An Thạnh Tây) 23 TV; Mô hình Phụ nữ bảo vệ an toàn trẻ em gái không bị xâm hại tình dục (triển khai 01 điểm - ấp An Lạc) 10 TV.

Trên cơ sở đó, qua công tác tuyên truyền, phát động quần chúng nhân dân đã kịp thời cung cấp cho cơ quan Công an nhiều nguồn tin có giá trị về tội phạm và TNXH, từ đó kịp giáo dục nhiều đối tương và bắt xử lý nhiều tụ điểm về TNXH; nhiều tập thể, cá nhân và nhân dân được các cấp khen thưởng có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Cụ thể năm 2023 Tỉnh khen thưởng bằng khen của CTUBND tỉnh, huyện khen thưởng 01 tập thể, 01 cá nhân, khen thưởng của CTUND xã 02 tập thể 08 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

**c) Đánh giá:** Xã thực hiện Đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh

**4.20. Nâng chất tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

**a) Yêu cầu tiêu chí:**

Chỉ tiêu nâng chất 16: Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: Đạt.

Chỉ tiêu nâng chất 17: Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt.

Chỉ tiêu nâng chất 18: Tổ chức Chính trị - Xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 100%.

Chỉ tiêu nâng chất 20: Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội: Đạt.

Chỉ tiêu nâng chất 21: Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển ấp: Đạt

**b) Kết quả thực hiện:**

*Chỉ tiêu nâng chất 16:* Xã An Thạnh Tây là xã loại II được bố trí tối đa 20 cán bộ, công chức; hiện nay xã bố trí 20 cán bộ, công chức, trong đó có 01 chức danh cán bộ kiêm nhiệm (Phó Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND). Theo quy định, xã có 20/20 cán bộ, công chức đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 100%.

*Chỉ tiêu nâng chất 17: Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:* Đảng bộ xã An Thạnh Tây được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ; Ủy ban nhân dân xã An Thạnh “Chính quyền cơ sở vững mạnh”

*Chỉ tiêu nâng chất 18: Tổ chức Chính trị - Xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:* Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hội Cựu chiến binh xã hoàn thành tốt nhiệm vụ; Đoàn thanh niên xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hội nông dân xã hoàn thành tốt nhiệm vụ; Hội liên hiệp phụ nữ xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022.

*Chỉ tiêu nâng chất 20: Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội:*

Xã An Thạnh Tây có 01 nữ lãnh đạo chủ chốt là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giai đoạn 2020-2025 của xã; Xã có 100% phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức; Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; Xã có 03 địa chỉ tin cậy ở 03 ấp đạt chuẩn hỗ trợ các nạn nhân bị bạo lực giới và bạo lực gia đình; Xã có bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em trong số các công chức cấp xã; Xã Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã; Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn được hỗ trợ kịp thời.Xã không có trường hợp trẻ em bị xâm hại; Tỷ lệ phụ nữ 24/75 hộ gia đình tham gia hợp tác xã, chiếm 32%

*Chỉ tiêu nâng chất 21: Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển ấp:*

Xã An Thạnh Tây có xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển ấp năm 2022, cụ thể: Tổ chức 03 lớp tập huấn, tuyên truyền về nông thôn mới, về hộ văn hóa nông thôn mới, ấp văn hóa nông thôn mới, tuyến đường nông thôn mới theo Quyết định 902/QĐ-UBND, ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

Bên cạnh đó, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, các Hội đoàn thể xã cũng tích cực tham gia các Hội nghị về nông thôn mới do Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện tổ chức; Các hội đoàn thể cấp xã cũng đã lồng ghép nội dung về nông thôn mới, hộ văn hóa nông thôn mới, ấp văn háo nông thôn mới, tuyến đường nông thôn mới,... trong các cuộc họp của các Hội đoàn thể của xã.

**c) Đánh giá:** Xã thực hực đạt nâng chất 16, 17, 18 và 20 thuộc tiêu chí số 18 Hệ thống chính trị và tiếp vận pháp luật (Bộ nông thôn mới).

*(Đính kèm biểu thẩm tra mức độ đạt chuẩn từng tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao)*

**5. Về tình hình nợ động:** Xã không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Sóc Trăng thẩm định đạt tại Công văn số 3261/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 10/11/2023.

**6. Về điều kiện “Xã không phứt tạp về an ninh trật tự”:** Xã An Thạnh Tây đạt không phứt tạp về an ninh trật tự, được Công An tỉnh Sóc Trăng thẩm định định đạt tại Công văn số 1734/CAT-PV01 ngày 12/10/2023.

**7. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao**

Tiếp tục tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện nâng chất các tiêu chí nông thôn mới nâng cao đã đạt tiến tới đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thực hiện đầu tư theo hướng hiện đại, đồng bộ, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đời sống, sản xuất của Nhân dân.

Phát triển sản xuất, dịch vụ nông nghiệp, nông thôn; quan tâm phát triển kinh tế tập thể theo hướng liên kết chuỗi giá trị; tích cực chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; chủ động thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, từng bước hoàn thiện, nâng chất cơ sở vật chất văn hóa, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vui chơi, giải trí và thể thao của Nhân dân.

Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội.

Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp uỷ Đảng, năng lực quản lý, điều hành của chính quyền, khả năng phối hợp hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng. Hàng năm, Ban chỉ đạo xã tiếp tục xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện nâng chất các tiêu chí đạt chưa cao.

**II Kết luận:**

**1. Về hồ sơ:** Xã thực hiện đầy đủ theo quy định.

**2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao:** Xã An Thạnh Tây thực hiện đạt 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, đạt 100% tiêu chí. Đồng thời, thực hiện đạt 21/21 chỉ tiêu nâng chất (Bộ tiêu chí nông thôn mới).

**3. Về tình hình nợ động xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao**: Xã An Thạnh Tây không có nợ động xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao.

**4. Về điều kiện “Xã không phứt tạp về an ninh trật tự”:** Xã thực hiện đạt “Xã không phứt tạp về an ninh trật tự”.

**III. KIẾN NGHỊ:**

Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sóc Trăng xem xét công nhận xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2023.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 đối với xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND tỉnh;  - VPĐP tỉnh;  - TT. BCĐ huyện;  - VPĐP huyện;  - UBND xã ATT;  - Lưu: VT. NC. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |